TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN KHOÁI CHÂU	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH HƯNG YÊN	
Số: 198/2022/QĐST-HNGĐ	*Khoái Châu, ngày 04 tháng 11 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN

THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 284/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc "Hôn nhân và gia đình", giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Đỗ Đắc T, sinh năm 1985.

Quê quán, trú tại: Xóm A, thôn H, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990.

Quê quán, hiện ở: Thôn T1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên; HKTT: Thôn H, xã Đ, huyện K, Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Trần Thị L, sinh năm 1953.

Trú tại: Thôn T1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3.2. Cháu Đỗ Bảo H1, sinh ngày 13/11/2015;

3.3. Cháu Đỗ Đắc K1, sinh ngày 23/11/2016.

Hiện đều trú tại: Thôn T1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người giám hộ cho cháu Đỗ Bảo H1 và cháu Đỗ Đắc K1 là anh Đỗ Đắc T và chị Nguyễn Thị N (bố, mẹ đẻ của các cháu).

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng

10 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/10/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Đắc T và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh T và chị N có 02 con chung, cháu lớn tên là Đỗ Bảo H1, sinh ngày 13/11/2015 và cháu nhỏ là Đỗ Đắc K1, sinh ngày 23/11/2016. Hiện cả hai cháu đang sống cùng chị N. Khi ly hôn anh T và chị N thống nhất: Giao cả hai cháu Đỗ Bảo H1 và Đỗ Đắc K1 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ ngày 27/10/2022 cho đến khi hai cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với cả hai cháu (H1, K1): Anh T và chị N thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung, ruộng canh tác nông nghiệp và công sức đóng góp xây dựng của vợ chồng đối với hai bên gia đình: Anh T và chị N đều không yêu cầu Toà án đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này. Sau nếu các bên có tranh chấp sẽ làm đơn khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ việc khác nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Anh T, chị N và bà L đều không yêu cầu Toà án đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này. Sau nếu giữa các bên có tranh chấp sẽ làm đơn khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ việc khác nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2.4. Về án phí:

- *Án phí ly hôn sơ thẩm:* Anh T và chị N thống nhất để anh T nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh T đã nộp

theo biên lai thu số: 0007943 ngày 04/10/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Khoái Châu nên hoàn trả cho anh T 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Khoái Châu;
- UBND xã Đ;
- CCTHADS huyện KC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM VĂN H